

GIẢI THÍCH PHẨM PHỔ HIỀN

Tam Tất-đàn: Đầu tiên nói nghĩa Thế giới. “Bi Hoa...”: là Vị nhân. “Ta hành...”: là Đối trị. Hoặc từ hơn các người khác đặt tên chính là “Hiền”, đối tất cả gọi là “Phổ Hiền”. Nói “Tức tam tất...”: giải thích: Đã do dịch danh phát nguyện nghĩa sẽ làm tam Tất cho nên nói lại là và vì lại là hạnh nguyện, cũng nhận lấy tam Tất đều là hạnh nguyện, tức là dùng tam Tất để phán xét hạnh nguyện, chưa lập Đệ nhất nghĩa. Do giải thích “Hiền” nên nhượng Thánh mới gọi là Đệ nhất nghĩa. Cho nên Bi Hoa nói nguyện gồm cả hạnh. Ta hành mà gồm cả nguyện. “Do trước đến nay...”: là tiếp căn giáo, chia làm bốn:

1) Người xưa giải thích phán xét thuộc Tam tạng. Do trước đến nay theo, nghĩa là từ trước đến nay đều giải thích như đây. Do Phổ Hiền danh thông nghĩa biệt, cũng nên nói thông nơi thông biệt, vẫn không có là lược. Cho nên biết Tam giáo giải thích Phổ Hiền đều lầm.

2) Tiếp, “Nay nêu...”: tức theo Viên giải thích.

3) “Nếu Thập tín...”: lại đối vị trước so sánh phá Thông Biệt.

4) “Nay luận...”: lập lại giải thích.

Hỏi: kinh Hoa Nghiêm nói: Phổ Hiền Bồ-tát dựa vào Như Như, không dựa vào cõi Phật. Nay vì sao nói từ phương Đông đến?

Đáp: Đây căn cứ ứng tích mà theo, kia nêu sở chứng tự thể. Đã nói Đẳng giác còn có một phần báo độ thân tồn tại, Kinh từ cực lý Sơ trụ tức chứng một phần Như như Chánh là đương Viên giáo, do đó phục thông, đoạn thiên phục đoạn đến tột cùng mới gọi là Phổ Hiền. Phục là thông tại sơ, cho nên gọi là “mới phục”. Hiền ấy không phải đều khắp nên không phải tột đỉnh, không phải khắp. “Cho nên lân cận sơ...” căn cứ vị Sơ trụ, bắt đầu Thập trụ cho nên không phải tột đỉnh cuối cùng. Thập địa chỉ đoạn tận bốn mươi phẩm, không phải đoạn phục đến tột cùng, biết chẳng phải nghĩa Phổ Hiền. Bốn căn cứ vị chánh là phán xét.

Tiếp, dẫn Thích luận để chứng minh nghĩa Viên cực; luận dẫn văn Đại kinh, đầy đủ tứ Tất-đàn. “Vân vân” là: Không dự định liệt kê; tức bốn văn kia. “Tùy đi...”: đi động chỉ là tiêu biểu đi lại. “Tùy”: Chẳng phải trước có tích chứa mà sau mưa, chẳng phải trước cất giữ mà sau tau trình cho nên dùng long vũ (rồng phun nước) dụ. Đây là tâm lực pháp lực, chúng sinh lực, ứng hóa lực dẫn đến bất tư nghì lực. Lược dùng hai lực: Oai đức thần thông trước đã nêu đủ tự tại... bốn thứ để tiêu biểu bốn đức, nay lược không có tự tại và dùng nghĩa danh tiếng vang khắp; chỉ hai mà gồm hai. Kinh văn đã nói “cùng vô số...”: đều hiện hai lực. Phải

biết sở tùy đều là Pháp thân, chủ bạn đều đủ bốn đức cho nên nói là “đều”. Văn đây vì rằng tại cuối Lưu thông cho nên nói “nguyện nghe”, tức cả thỉnh Chánh tông và Lưu thông. Riêng nêu bốn câu, trong văn có hai giải thích: Chánh tông, Lưu thông.

Đầu, lại có hai: Tức Bản tích. Tích lại có hai:

1) Căn cứ khai Quyển hiển Thật.

2) Căn cứ Khai Thị Ngộ Nhập.

Câu đầu tiên, văn nói “pháp thân”. Câu hai, ba nói “Bát-nhã”. Câu thứ tư nói “giải thoát”. Hai đức trang nghiêm Pháp thân, vì vậy cho nên ba câu sau căn cứ câu đầu. Trong câu đầu, từ chữ “Viễn ác” trở xuống tám chữ tứ Tất-đàn. Tiếp, “Căn cứ khai...”: trong kinh điển bốn câu trở về hỗ tương là, do từ khai... thứ lớp. “Chỉ có ba, chỉ có bốn”: Bốn chỉ là bốn An lạc hạnh, ba chỉ là ba đức và tòa, áo, nhà ba thứ. Văn trước giải thích áo... ba thứ, đều thông hai câu đều có năng sở, nay từ một bên thì dùng Không tòa làm Bát-nhã, sở phú làm Pháp thân, năng phú làm Giải thoát. Trong đây chánh định hợp ở pháp thân đức, trước đối trong khai hiển tức hợp chánh định, nhập trong Bát-nhã, dùng một câu đây mà hai câu được danh. “Có người lạm dụng giải thích”: Giả như, có người không chịu giải thích đây là vì không chịu tự hành hóa tha, vì không chịu khai thị ngộ nhập, vì không chịu nhà, áo, tòa ba thứ, vì không chịu (hứa) phương pháp hồng kinh. Nếu nói không phải, tức không chấp nhận chỉ vì không có văn. Nếu cho rằng kinh không có tức là không chịu, bèn cần nói lại. Nếu không như vậy thì làm sao nắm rõ Chánh tông kinh này, đến đây là lập lại thuyết đó chăng?

Đầu kinh tồn tại bốn câu Khai v.v... mà làm bốn giải thích, nay đến cuối kinh này lại chỉ bày Khai... tức trở lại giải thích, cho nên biết đầu cuối đều là thể tông dụng của kinh này. Vậy thì Tựa Chánh và Lưu thông đều là diệu pháp. Trong giáo nội pháp nói ba phen tức đọc, tụng, tư duy hai mươi một ngày. Có người đến đây cũng dẫn văn nói hành có năm pháp:

1) Ba lần bảy ngày thấy (ba tuần).

2) Bảy lần bảy ngày thấy.

3) Một đời thấy.

4) Hai đời thấy.

5) Ba đời thấy.

Lại nói: Ứng có sáu pháp:

1) Nghiêm đạo tràng.

2) Tịnh thân.

- 3) Sáu thời.
- 4) Khái thỉnh.
- 5) Đọc tụng.

6) Tư duy thâm thâm pháp Không. Tác quán như vậy thời năng diệt trăm ngàn vạn ức A-tăng-kỳ trọng tội. Nếu vậy thì vì sao giải thích một kinh, đều không khởi tâm địa gieo vào tướng, đến đây mới dẫn Kinh Phổ Hiền Quán. Huống chi nay tự nói đọc tụng viết chép. Muốn tu tập kinh Pháp Hoa này ở trong ba tuần nhất tâm tinh tấn thì ta sẽ cỡi voi đến trước mặt người ấy. Cho nên biết nếu tu hành hoặc giải thuyết xin nương Sư này mới có đến. Do đó chẳng có Huyền Văn thì không thể dẫn dắt, chẳng phải Chỉ Quán thì không thể thông đạt, chẳng phải sơ đây không dùng trì, chẳng phải một không dùng tiến. Nếu không vậy thì dụng giáo ấy làm gì, dụng giảng làm gì? Cho nên ở Đông Kinh chùa An Quốc, Ni Tuệ Nhân an trí ở Đạo tràng Pháp Hoa, nay thiên hạ bắt chước nhưng mê bản kia, không biết Ni đây dựa vào bằng chứng hiện hữu nào mà tự thân cảm Phổ Hiền. Nhưng tuy có an trí nơi đạo tràng nhưng phần nhiều làm thầy cho tâm mình, huống chi nay người giảng mà muốn xem nhẹ! Lược giáo đây, bởi do không biết ý chỉ của giáo. Chợt cùng Giang Hoài hơn bốn mươi vị Tăng đến lễ Đài sơn, nhân thấy Bất Không Tam tạng môn nhân Hàm quang bèn phụng sắc chỉ ở núi tu tạo, nói cùng Bất Không Tam tạng đích thân du hành tới Thiên Trúc.

Ở kia có Tăng hỏi: Đại Đường có Thiên Thai giáo tích rất có khả năng phân biệt tà chánh hiểu rõ thiên viên, có khả năng dịch đem đến cõi này chăng? Đâu chẳng phải Trung Quốc mất pháp này mà tìm cầu bốn phương! Chẳng qua phương đây ít có người hiểu biết như người nước Lỗ thôi! Cho nên người có đức dày hương đạo thì chẳng nên không ngưỡng mộ, kính nguyện học giả hành giả tùy sức xứng tán. Nên biết tự hành và lợi tha đều khác kinh sách khác, hoặc nói hoặc nghe cảnh trí tồn tại chẳng, hoặc ngầm hoặc hiển chủng (thuần) thực có thể hy vọng, đều do người hoằng kinh, có phương pháp. Nếu trực tiếp giảng thuyết như vậy thì người hoằng kinh đâu cần khuyên răn áo, tòa, nhà ba thứ. Như Lai di giáo sao có thể coi thường như vậy ư?

Tôi xét mình tài hèn sức mọn, Kiến giải suy tìm tự cảm hổ thẹn rất nhiều vội vàng vận dụng các duyên, gắng dùng sơ giải, mặc dù có lập, phá cũng chỉ vì làm cây Viên thừa, khiến cùng người đồng chí hướng khai Phật tri kiến, quyết không thiên vị, bè phái mà chỉ muốn thuận tâm nguyện cứu giúp. Mong các vị minh giám, thấu cho lòng thành ngu muội của con :

Một câu nhiễm tâm thần
Đều giúp đến bờ kia
Tư duy hằng tu tập
Thường dùng làm thuyền bè.
Tùy hỷ thấy và nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Nghe qua thấy thành duyên.
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn nhân đây được thoát
Nguyện ngày tôi giải thoát
Y báo và chánh báo
Thường tuyên Kinh mẫu này,
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật.
Cúi mong nhờ chư Phật
Thâm hộ trì cho con
Tất cả hàng Bồ-tát Mật
giúp sức uy linh Nơi
nơi chưa nói pháp
Đều vì chúng khuyến thỉnh.
Phàm nơi có nói pháp
Thân thừa sự cúng dường
Một câu cùng một kệ
Tăng tiến đạo Bồ-đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thoái chuyển.

